

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A(MB); trụ sở đóng tại: Phường A, quận B,, thành phố C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt T - Trưởng phòng xử lý nợ, ông Huỳnh Lê Thanh H; ông Nguyễn Đức T; ông Trương Phương N - Chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: Phường A, quận B, thành phố C (*Văn bản ủy quyền số 24702/UQ- MBAMC ngày 13/4/2023; số 954/UQ- MBAMC ngày 29/9/2023*).

- **Bị đơn:** Bà Hoàng Ý N, sinh năm 1985 và ông Lê Hồng N, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D;

Chỗ ở hiện tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Lê Hồng N và bà Hoàng Ý N có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày 04/3/2024 là 5.660.893.133 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, một trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó:

Số tiền nợ gốc là 4.950.000.000 đồng (*Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu*);

Số tiền nợ lãi trong hạn: 155.570.881 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, tám trăm tám mươi mốt đồng*);

Số tiền nợ lãi quá hạn: 555.322.252 đồng (*Năm trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng*) theo Hợp đồng hạn mức số 24446.22.504.1138829.TD ngày 27/01/2022 và khế ước nhận nợ LD 2227668602 ngày 03/10/2022.

- Ông Lê Hồng N và bà Hoàng Ý N có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 05/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức số 24446.22.504.1138829.TD ngày 27/01/2022 và khế ước nhận nợ LD 2227668602 ngày 03/10/2022.

Trong trường hợp ông Lê Hồng N và bà Hoàng Ý N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 24452.22.504.1138829.BĐ ngày 27/01/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 891, tờ bản đồ số 07, diện tích: 300 m²; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị do Sở tài nguyên và Môi trường Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 706598 ngày 09/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Hồng L và đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị - Chi nhánh thành phố Đông Hà chỉnh lý trang 4 cho ông Lê Hồng N, bà Hoàng Ý N ngày 24/01/2022.

2.2. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Ngân hàng A thỏa thuận chịu số tiền 2.848.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.3. *Về án phí*: Ông Lê Hồng N và bà Hoàng Ý N phải chịu 56.830.446 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.648.521 đồng (*Năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000018 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Vũ Xuân